

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Bản án số: 54/2017/HS-ST.
Ngày: 31/8/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quang Duy
2. Bà Hg Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị H - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở ấp HT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

TVT(BL), sinh năm: 1990 tại ĐN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp ST, xã CG, huyện TB, tỉnh ĐN; chỗ ở: Ấp CD, xã CG, huyện TB, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông TVT, sinh năm: 1953 và bà TTO, sinh năm: 1956; có vợ là PTKT, sinh năm: 1990; có 01 con sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: TNT (Chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- 1, Ông TN, sinh năm: 1971
- 2, Bà ĐTL, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp HT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông N, bà L ủy quyền tham gia tố tụng cho ông ĐVĐ, sinh năm: 1950 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp PT, xã PLT, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Ông MVC, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã CG, huyện TB, tỉnh ĐN

2, Ông LĐH, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp HT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

3, Ông NVH, sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp HT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

4, Bà TTO, sinh năm: 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp ST, xã CG, huyện TB, tỉnh ĐN

Người làm chứng:

1, Ông NMT, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp HT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

2, Ông NVC, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã XS, huyện BT, tỉnh QB.

3, Ông NHH, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp HT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

4, Ông BVT, sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

5, Ông TTĐ, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp HT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/4/2017 TVT, MVC, NVC, TNT, NMT, LĐH, NHH, BVT tổ chức nhậu tại chòi canh dưa của anh NVH ở tổ 7, ấp HT, xã PT, huyện Xuyên Mộc. Trong đó, T, C, C là người làm thuê cho anh T. Nhậu được một lúc thì T, H có việc nên về trước, còn lại 06 người tiếp tục nhậu. Đến khoảng 22 giờ, giữa T và H xảy ra mâu thuẫn, C vào can ngăn thì bị T đánh nên C dùng tay đánh lại T vào ngực và xô T ra. Thấy T và H đánh nhau nên NMT yêu cầu T và H đi về, H lên xe về trước còn T đi ra ngoài chòi khoảng 20 mét thì dừng lại nói chuyện với Tâm và có ý muốn C ra xin lỗi T nên quay lại chòi. Trong chòi lúc này có T và C đang ngồi, còn MVC đang đứng phía sau chòi. T đứng trước chòi và nói “Thằng mới nãy đâu rồi, ra đây tao không bỏ qua đâu”. Nghe T nói nhiều lần nên C đi ra trước

chòi, vừa thấy C, T chạy thẳng vào trong bếp của chòi cầm 02 con dao (loại dao chặt thịt, 01 dao dài 41cm, 01 dao dài 33,5cm), thấy vậy T và C sợ nên bỏ chạy ra khỏi chòi, còn T cầm dao đuổi theo C chém liên tục vào đầu, vai và lưng C, C bỏ chạy thì T ném dao trúng vào má bên trái và chạy đến xô xát với C, C dùng tay đánh vào ngực và xô T ra. Do bị chém nhiều nhát vào người và chảy máu nên C nói to “BL ơi tao bị nó chém rồi” thì Tâm và C đến can ngăn. TVT đứng trước chòi nghe C bị T chém nên chạy đến, lúc này Tâm ôm T còn C giữ C nhưng cả hai vẫn muốn giằng co với nhau nên T nhặt một cây gỗ dài khoảng 104 cm (Một đầu đường kính 4,5cm và một đầu đường kính 5,5cm) hướng về phía T đánh 01 cái, hướng từ trên xuống và trúng vào đầu T gây thương tích với mục đích can ngăn không cho T tiếp tục chém C rồi vứt cây đi. T đau nên ngồi xuống ôm đầu, do sợ T đánh lại nên T chạy đến ôm T. Sau đó, Tâm nói T đi về còn C điện thoại cho anh T đưa đến Trung tâm y tế may vết thương. Sau khi T về nhà, Tâm điện thoại cho Trần Tiết Đạt (anh trai T) kể lại sự việc, Đạt có kiểm tra đầu T nhưng chỉ bị xây xát ngoài da. Đến nửa đêm, T bị nôn ói nhiều lần đến sáng hôm sau gia đình thấy T bị sùi bọt mép ở miệng nên đưa đến Bệnh viện Bà Rịa cấp cứu, T đã chết. Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan C an mời các đối tượng trên đến làm việc, TVT đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 90/TT ngày 27/4/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đại thể:

+ Chấn thương sọ não: Tụ máu dưới da đầu vùng trán thái dương qua đỉnh trái, nứt rạn khớp trán đỉnh 2 bên qua xương thái dương đến sán sọ giữa trái, tụ máu ngoài màng cứng lượng nhiều, xuất huyết dưới nhện, dập phù não;

+ Hệ khí phế quản nhiều dịch bọt hồng, phổi phù to.

- Vi thể:

+ Tụ máu dưới da đầu

+ Chảy máu dưới nhện

+ Dập vỏ não

+ Phổi phù cấp.

2. Nồng độ Ethanol trong máu = 44,83mg/100ml

3. Đặc điểm, chiều hướng vết thương, lực tác động: Chấn thương sọ não của

nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy. Khả năng lực tác động vào vùng đỉnh - thái dương bên trái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, lực tác động rất mạnh.

4. Nguyên nhân tử vong: “Suy hô hấp – trụy tim mạch cấp/chấn thương sọ não nặng, phù phổi cấp. Chết do chấn thương”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nêu trên. Kiểm sát viên cũng không có ý kiến gì về kết luận giám định trên.

Tại Cáo trạng số 51/QĐ-KSĐT ngày 06/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo TVT về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo TVT bồi thường thiệt hại với số tiền 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng). Bị cáo đồng ý và nhờ mẹ bị cáo là bà TTO bồi thường thay, bà Oanh đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại được 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), còn lại 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) bị cáo TVT sẽ bồi thường sau.

Đối với thương tích của MVC bị T dùng dao chém vào bả vai, lưng, má trái và đỉnh đầu (Căn cứ vào biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 05/4/2017 tại C an xã PT, huyện Xuyên Mộc) nhưng C từ chối giám định và không yêu cầu đại diện hợp pháp của TNTPH bồi thường.

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Xuyên Mộc đã thu giữ 01 đoạn cây bằng gỗ khô dài 104cm (Một đầu đường kính 4,5cm và một đầu đường kính 5,5cm), đoạn có đầu đường kính nhỏ hơn bị mất lớp vỏ, dài 63cm là phương tiện, C cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; 01 con dao dài 41cm (Cán bằng gỗ màu nâu dài 13,5cm, hình trụ tròn, đường kính 3cm, có nẹp kim loại hai đầu, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 6,5cm, một cạnh sắc và một cạnh tù, trên lưỡi dao có 01 lỗ tròn); 01 con dao dài 33,5cm (Cán bằng nhựa màu đen dài 12,5cm, trên cán có 01 lỗ tròn, cán dao hình khối chữ nhật kích thước 2x3 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc và một cạnh tù, chỗ rộng nhất là 6,5cm, có chữ M-Quang và số 0976241293); 01 chứng minh nhân dân mang tên TVThiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc chờ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo TVT thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận gia đình bị cáo T đã bồi thường được số tiền là 40.000.000 đồng, còn lại số tiền

55.000.000 đồng đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo TVT tiếp tục bồi thường, bị cáo T đồng ý. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo TVT về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo TVT phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo TVT từ 05 năm đến 07 năm tù.

Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

Bị cáo nói lời sau cùng đều thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo TVT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm

chúng, thể hiện: Mặc dù không có mâu thuẫn cá nhân với bị hại nhưng do bệnh vực MVC bị TNT dùng dao đánh chém nên bị cáo TVT đã dùng 01 đoạn cây bằng gỗ khô dài 104cm (Một đầu đường kính 4,5cm và một đầu đường kính 5,5cm), đoạn có đầu đường kính nhỏ hơn bị mất lớp vỏ, dài 63cm để đánh T nhằm can ngăn không cho T tiếp tục chém C. Bị cáo T dùng một đoạn cây gỗ hướng về phía T đánh 01 cái hướng từ trên xuống nhưng không nhắm cụ thể vào vị trí nào trên người T. Sau khi đánh T xong, bị cáo T mới biết là đã đánh trúng đầu T. Đến sáng hôm sau gia đình thấy T bị sùi bọt mép ở miệng nên đưa đến Bệnh viện Bà Rịa cấp cứu nhưng T đã chết. Khi biết tin T chết, bị cáo T đã ra đầu thú tại C an xã PT về hành vi phạm tội của mình gây ra cái chết cho bị hại.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 90/TT ngày 27/4/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận nguyên nhân tử vong của bị hại TNT là suy hô hấp - truy tìm mạch cấp/chấn thương sọ não nặng, phù phổi cấp. Chết do chấn thương.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo TVT phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi dùng đoạn cây gỗ làm hung khí đánh bị hại gây hậu quả bị hại chết của bị cáo TVT đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật. Tính mạng, sức khỏe là vốn quý giá nhất của con người, do đó tính mạng và sức khỏe của mỗi người được pháp luật bảo vệ và sẽ nghiêm trị bất cứ ai xâm phạm một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm, cải tạo thành C dân tốt có ích cho xã hội.

Khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo TVT không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha ruột bị cáo là người có C với cách mạng; bị cáo là trụ cột gia đình và có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã ra đầu thú. Bị hại đã say rượu không làm chủ được hành vi của mình nên bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ do bệnh vực, can ngăn bạn đánh nhau mà bị cáo đã có hành vi gây thương tích đối với người khác, gây ra hậu quả bị hại chết nên cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa C.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo TVT đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), còn lại số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường, bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về vật chứng:

+ 01 đoạn cây bằng gỗ khô dài 104cm (Một đầu đường kính 4,5cm và một đầu đường kính 5,5cm), đoạn có đầu đường kính nhỏ hơn bị mất lớp vỏ, dài 63cm của ông NVH là phương tiện, C cụ thể bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ông T không yêu cầu nhận lại và đoạn cây gỗ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 con dao dài 41cm (Cán bằng gỗ màu nâu dài 13,5cm, hình trụ tròn, đường kính 3cm, có nẹp kim loại hai đầu, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 6,5cm, một cạnh sắc và một cạnh tù, trên lưỡi dao có 01 lỗ tròn) và 01 con dao dài 33,5cm (Cán bằng nhựa màu đen dài 12,5cm, trên cán có 01 lỗ tròn, cán dao hình khối chữ nhật kích thước 2x3 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc và một cạnh tù, chỗ rộng nhất là 6,5cm, có chữ M-Quang và số 0976241293) là tài sản của ông NVH nhưng ông T không yêu cầu nhận lại và có giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy là hợp lý;

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên TVT không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo T là hợp lý.

Về án phí: Bị cáo TVTph nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: TVT(BL) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 33; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS 1999; điểm x khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo TVT05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2017.

2. *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo TVT và người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo TVT có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

3. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây bằng gỗ khô dài 104cm (Một đầu đường kính 4,5cm và một đầu đường kính 5,5cm), đoạn có đầu đường kính nhỏ hơn bị mất lớp vỏ, dài 63cm; 01 con dao dài 41cm (Cán bằng gỗ màu nâu dài 13,5cm, hình trụ tròn, đường kính 3cm, có nẹp kim loại hai đầu, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 6,5cm, một cạnh sắc và một cạnh tù, trên lưỡi dao có 01 lỗ tròn) và 01 con dao dài 33,5cm (Cán bằng nhựa màu đen dài 12,5cm, trên cán có 01 lỗ tròn, cán dao hình khối chữ nhật kích thước 2x3 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc và một cạnh tù, chỗ rộng nhất là 6,5cm, có chữ M-Quang và số 0976241293);

+ Trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên TVT cho bị cáo TVT.

Các tài sản trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 07 tháng 7 năm 2017.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo TVT phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

*** *Nơi nhận*:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- C an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Bành Thị Thu Hà

- Lưu hồ sơ vụ án.

.